

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quê; Bà Nguyễn Thị Sơn.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/TLST- KDTM ngày 08/12/2017.

XÉT THẤY;

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T1 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Lê A- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Quê Võ.

Địa chỉ: Lô E1, Khu Công nghiệp Q, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Giấy Thuận Thành

Địa chỉ: Phố H, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Toàn T2 – Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Giấy Thuận Thành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Toàn T2, sinh năm 1971

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977

Đều trú tại địa chỉ : Thôn Lạc Thổ Nam, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Đào Duy Th, sinh năm 1970

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Đều trú tại địa chỉ Phố M, thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành do ông Dương Toàn T2 đại diện có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Quê Võ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 09/8/2018 là 8.924.868.983đ (Tám tỷ chín trăm hai mươi tư triệu tám trăm sáu tám nghìn chín trăm tám mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc: 4.879.486.202đ (Bốn tỷ tám trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm linh hai đồng); Nợ lãi: 2.756.173.421đ (Hai tỷ bảy trăm năm mươi sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi một đồng); Lãi phạt: 1.289.209.360đ (Một tỷ hai trăm tám mươi chín triệu hai trăm linh chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 19/2012/HĐTDHM ngày 16/8/2012 đã ký giữa Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Quê Võ.

Thời hạn trả nợ như sau:

STT	Ngày	Số tiền trả nợ gốc	Số tiền trả nợ lãi
1	31/08/2018	1.000.000.000	
2	30/09/2018	1.000.000.000	
3	31/10/2018	1.000.000.000	
4	30/11/2018	1.000.000.000	
5	30/12/2018	879.486.202	
6	30/01/2019		1.000.000.000
7	28/02/2019		1.000.000.000
8	31/03/2019		1.000.000.000
9	30/04/2019		Toàn bộ lãi, lãi phạt còn lại

Kể từ ngày 10/9/2018 Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành do ông Dương Toàn T2 đại diện tiếp tục phải chịu lãi suất nợ quá hạn, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Sau khi Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành do ông Dương Toàn T2 đại diện trả hết số tiền nợ gốc cho Ngân hàng theo như cam kết ở trên, Ngân hàng sẽ xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt miễn giảm lãi và sẽ thông báo cho Công ty.

Sau khi Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành do ông Dương Toàn T2 đại diện trả hết nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành, ông Dương Toàn T2 và bà Nguyễn Thị Nguyên, Ông Đào Duy Th và bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật

Nếu Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành do ông Dương Toàn T2 đại diện vi phạm bất kỳ một thời hạn trả nợ nào mà các bên đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà Công ty Cổ phần Giấy Thuận Thành, ông Dương Toàn T2 và bà Nguyễn Thị Nguyên, ông Đào Duy Th và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp cho Ngân hàng theo các hợp đồng thế chấp đã ký để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất của thửa số 46, tờ bản đồ số 77, diện tích 90m², ngôi nhà 3 tầng có diện tích 270m² và các tài sản còn lại gắn liền trên thửa đất trên tại thị trấn H, Thuận Thành, Bắc Ninh. (Thửa đất này được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AK 649706 ngày 09/11/2007 28 /11/2012 mang tên bà Nguyễn Thị H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 238.GD/2009/HĐTC ngày 25/09/2009.

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa số 119, tờ bản đồ số 80, diện tích 270m² tại thị trấn Hồ , Thuận Thành , Bắc Ninh . (Thửa đất này được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 288232 ngày 23/4/2009 mang tên Dương Toàn T2, Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 239.GD/2009/HĐTC ngày 25/09/2009.

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất có diện tích 23.402m², cùng toàn bộ các tài sản gắn liền trên đất (các tài sản cụ thể trong Hợp đồng thế chấp) tại thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh. (Thửa đất này được UBND tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S840994 ngày 25/1/2002 cho Công ty cổ phần giấy Thuận Thành) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 189.GD/2009/HĐTC ngày 10/08/2009.

- Tài sản thế chấp là quyền sử dụng hợp pháp của Công ty bao gồm : dây chuyền máy móc sản xuất giấy Kraft ; Dây chuyền máy móc sản xuất giấy vàng mã; Các loại máy sản xuất khác theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 190.GD/2009/HĐTC ngày 10/09/2009.

Về án phí: Công ty cổ phần Giấy Thuận Thành do ông Dương Toàn T2 đại diện phải chịu 161.248.600đ (Một trăm sáu mươi một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm đồng) (đã làm tròn số) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền 58.220.000đ (Năm mươi tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2012/01174 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự , thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Thu